

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA SINH VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

• **ThS. HUỖNH MỘNG TUYẾN**
Đại học Sư phạm Đồng Tháp

1. Năng lực hoạt động giáo dục

Năng lực hoạt động giáo dục (HĐGD) là tổ hợp những thuộc tính tâm, sinh lí cá nhân giúp sinh viên (SV) lĩnh hội có kết quả hệ thống tri thức, kĩ năng HĐGD.

Sự phát triển tốt đẹp của con người và xã hội phụ thuộc rất lớn vào năng lực HĐGD của người giáo viên. Bởi vì, chính năng lực giúp người giáo viên thực hiện các HĐGD đạt đến trình độ khoa học, nghệ thuật và đạt hiệu quả tối ưu trong sự hình thành và phát triển nhân cách của học sinh.

2. Thực trạng năng lực HĐGD của sinh viên sư phạm

Chúng tôi tiến hành khảo sát 25 giảng viên (GV) Khoa Tâm lí, giáo dục và 626 SV năm thứ 3 trước khi đi thực tập sư phạm của Trường ĐHSP Đồng Tháp, Trường CĐSP Huế, Trường CĐSP Cà Mau. Chúng tôi chọn mẫu đại diện của tất cả các khoa SV CĐSP (đào tạo giáo viên THCS) thuộc các ngành đào tạo của lĩnh vực tự nhiên và xã hội. Số liệu được cụ thể ở bảng sau:

Trường	GV	SV		
		Khoa Tự nhiên	Khoa Xã hội	Tổng
ĐHSP Đồng Tháp	11	130	146	276
CĐSP Huế	8	70	80	150
CĐSP Cà Mau	6	90	110	200
Tổng 3 trường	25	280	330	626

Ngoài ra, chúng tôi chọn 70 giáo viên chủ nhiệm ở trường THCS của tỉnh Đồng Tháp làm mẫu cho việc khảo sát thực trạng. Chúng tôi tiến

hành điều tra bằng Anket, quan sát, phỏng vấn, nghiên cứu sản phẩm hoạt động để biết được thực trạng năng lực HĐGD của SV CĐSP hiện nay. Để đánh giá được thực trạng, chúng tôi sử dụng thang định danh và định khoảng ở 4 mức độ:

Về kiến thức:

Mức 1: Trình bày đúng một số tri thức, chưa giải thích, chứng minh, chưa thể hiện tính sáng tạo, trình bày chưa mang tính khái quát, hệ thống.

Mức 2: Trình bày đúng, đầy đủ những tri thức cơ bản nhưng còn hạn chế về tính khái quát, hệ thống, chưa có khả năng phân tích, giải thích, chứng minh những tri thức theo yêu cầu.

Mức 3: Trình bày đúng, đầy đủ trong tính khái quát, hệ thống những tri thức theo yêu cầu. SV phân tích, giải thích, chứng minh được một số tri thức nhưng chưa thể hiện được sự độc lập, sáng tạo.

Mức 4: Trình bày đúng, đầy đủ kiến thức trong tính khái quát, hệ thống. SV phân tích, giải thích, chứng minh được những tri thức theo yêu cầu, thể hiện được sự độc lập, sáng tạo.

Về kĩ năng:

Mức 1: Thực hiện theo yêu cầu của kĩ năng còn nhiều sai sót, lúng túng, chưa độc lập, sáng tạo.

Mức 2: SV tự thực hiện đúng, tương đối đầy đủ yêu cầu kĩ năng nhưng còn lúng túng, chưa độc lập, sáng tạo.

Mức 3: SV tự thực hiện đúng, đầy đủ, tương đối thành thạo về yêu cầu kĩ năng nhưng tính độc lập, sáng tạo còn hạn chế.

Mức 4: SV tự thực hiện đúng, đầy đủ, thành thạo các yêu cầu kĩ năng một cách độc lập, sáng tạo.

Chúng tôi tiến hành khảo sát các kĩ năng HĐGD ở SV, kết quả đạt được như sau:



STT	Đối tượng		GV			SV			GVPT		
			ĐTB	Thứ hạng	Mức độ	ĐTB	Thứ bậc	Mức độ	ĐTB	Thứ bậc	Mức độ
1	Thiết kế	Kế hoạch, giáo án chủ nhiệm.	2,7	14	3	2,7	14	3	2,6	14	3
		Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	2,2	3	3	2,1	9	3	2,3	11	3
		Hoạt động giáo dục hướng nghiệp...	2,0	3	2	1,8	3	2	2,1	5	3
		Dẫn chương trình cho HĐGD ở trường THCS	2,2	3	3	1,9	3	2	2,0	4	2
2	Tổ chức	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	2,3	11	3	2,2	11	3	2,2	8	3
		Sinh hoạt lớp chủ nhiệm cuối tuần.	2,7	14	3	2,6	13	3	2,5	13	3
		Các cuộc thi, hội thi nhằm thực hiện các nhiệm vụ giáo dục học sinh THCS	2,2	11	3	2,0	7	2	2,1	8	3
		Các sân chơi, trò chơi nhằm thực hiện các nhiệm vụ giáo dục học sinh THCS	2,2	3	3	2,1	9	3	2,1	3	3
3		Ứng xử tình huống sư phạm	2,5	3	3	2,0	13	2	1,9	1	2
4		Đánh giá kết quả HĐGD ở trường THCS	2,3	11	3	2,1	11	3	2,1	11	3

Qua bảng số liệu trên, các kĩ năng HĐGD hình thành ở SV được GV, SV và giáo viên PT đánh giá tương đối thống nhất. Đánh giá của GV có phần cao hơn đánh giá của SV và giáo viên PT. Theo ý kiến của GV, SV, giáo viên PT, các kĩ năng HĐGD hình thành ở SV chủ yếu là ở mức 3. Tuy nhiên, những kĩ năng đó chỉ đạt mức độ thấp nhất của mức 3. Theo kết quả khảo sát, kĩ năng hình thành mức độ cao nhất của SV là thiết kế và tổ chức sinh hoạt chủ nhiệm. Bởi vì, đây là công việc hàng tuần của học sinh phổ thông nên có phần gần gũi và quen thuộc với SV. Những kĩ năng hình thành thấp nhất ở SV là thiết kế, tổ chức HĐGD ngoài giờ lên lớp (NGLL), kĩ năng ứng xử tình huống sư phạm, đánh giá kết quả giáo dục.

Về kĩ năng thiết kế kế hoạch, giáo án chủ nhiệm, SV nắm được yêu cầu cơ bản và thiết kế

được kế hoạch, giáo án chủ nhiệm nhưng còn những hạn chế như: sao chép, còn khái quát hoặc quá vụn vặt, chi tiết. Nội dung, biện pháp thực hiện chưa khoa học, cụ thể, hợp lí, khả thi. Về kĩ năng thiết kế HĐGD NGLL, SV nắm yêu cầu và thiết kế được, nhưng còn khó khăn, lúng túng. Về kĩ năng tổ chức HĐGD NGLL, nói chung SV có khả năng tổ chức đạt hiệu quả nhưng còn thụ động, máy móc, cách thức tổ chức HĐGD NGLL còn nghèo nàn, đơn điệu... Về kĩ năng tổ chức các cuộc thi, SV chỉ tham gia chứ chưa được trải nghiệm với tư cách là một chủ thể thiết kế, tổ chức nên SV sẽ gặp khó khăn, lúng túng trong việc tổ chức các cuộc thi, hội thi. Về tổ chức trò chơi, ngoài một số SV có năng khiếu, độc lập, tự tin trong tổ chức, còn nhiều SV thiết kế trò chơi chưa phù hợp HĐGD, với đối tượng, điều kiện. Về kĩ năng ứng xử tình huống sư

phạm, SV đạt hiệu quả nhất định nhưng còn cảm tính, ngẫu nhiên, chưa chắc chắn, sai sót, chưa lí giải cơ sở khoa học... Về kĩ năng đánh giá kết quả HĐGD, SV thu thập thông tin, mạnh dạn thể hiện chính kiến của mình trong đánh giá... nhưng còn chưa sát thực, chưa kích lệ tinh thần tích cực của người tham gia.

Để hiểu sâu hơn thực trạng trên, chúng tôi đã tiến hành khảo sát một số kiến thức HĐGDNGLL của SV năm thứ 3 trước khi đi thực tập. Kết quả đạt được như sau: chỉ có 5 % SV biết được HĐGDNGLL có mấy tiết trên tuần và 31% SV biết được HĐGDNGLL gồm có mấy chủ đề, có 30,8% SV nhận biết được các kĩ năng của HĐGD. Kết quả trên cho thấy, SV chưa nắm chắc những kiến thức, kĩ năng HĐGD mang tính cập nhật thực tiễn đổi mới ở trường THCS như HĐGDNGLL, giáo dục hướng nghiệp...

Thêm vào đó, chúng tôi tiến hành khảo sát một số kiến thức và kĩ năng thiết kế HĐGDNGLL ở trường THCS của 123SV CĐSP năm thứ 3 trường ĐHSPĐT trước khi đi thực tập sư phạm. Kết quả như sau:

Số TT	Năng lực thiết kế HĐGDNGLL ở trường THCS		Tiêu chí và thang đo			
			1	2	3	4
1	Kiến thức	Hiểu quy trình thiết kế HĐGDNGLL ở trường THCS	71	29	0	0
2	Kĩ năng	Thiết kế HĐGDNGLL: Giao lưu trao đổi kinh nghiệm về phương pháp học...."	87	13	0	0

Kết quả khảo sát cho thấy SV hiểu quy trình thiết kế HĐGDNGLL ở mức trình bày được kiến thức nhưng còn tản mạn, nông cạn, chưa có khả năng giải thích, chứng minh, thể hiện sự độc lập, sáng tạo. Về kĩ năng thiết kế HĐGDNGLL, SV tự thực hiện được một số yêu cầu cấu kĩ năng nhưng còn sơ sài. SV chưa biết phối hợp linh hoạt, sáng tạo giữa hoạt động chính và hỗ trợ để vừa đạt mục tiêu và vừa tạo nên sự sinh động, hấp dẫn của hoạt động. Có nhiều SV không hoàn thành yêu cầu kiểm tra trong thời gian quy định. Nếu so sánh, mặt kiến thức HĐGDNGLL hình thành ở SV trội hơn mặt kĩ năng.

Kết quả khảo sát chung về các kĩ năng HĐGD của SV khá khả quan (mức 3 và 2). Nhưng khi khảo sát những kiến thức, kĩ năng HĐGD cụ thể, kết quả đạt được rất thấp. Qua đó ta thấy, GV, SV, giáo viên PT nghĩ rằng quá trình đào tạo bồi dưỡng sẽ hình thành được năng lực HĐGD ở SV. Nhưng thật ra những tác động giáo dục chưa được SV biến thành nội lực để độc lập, sáng tạo thiết kế các HĐGDNGLL cụ thể.

3. Nguyên nhân và một số giải pháp

Chúng tôi tiến hành trưng cầu ý kiến của GV, SV, giáo viên PT để biết được nguyên nhân dẫn đến năng lực HĐGD hiện nay của SV còn hạn chế. Kết quả thu được như sau:

Theo ý kiến của GV, SV, giáo viên PT, tất cả các nguyên nhân được liệt kê trong bảng dưới đây đều ảnh hưởng nhiều (mức 3 và 4) đến việc đào tạo, bồi dưỡng năng lực HĐGD ở SV:

Thứ nhất, do năng lực chuyên môn, sư phạm của GV còn hạn chế, nhất là kĩ năng HĐGD và trải nghiệm thực tiễn phổ thông. Hơn nữa, GV hướng dẫn SV thực hiện kĩ năng nhiều hơn là thực hành rèn luyện kĩ năng. GV quan tâm đào tạo, bồi dưỡng năng lực dạy học nhiều hơn năng lực HĐGD. Ví dụ, trong 2 kĩ yếu hội thảo về đào tạo nghiệp vụ huy động GV trong toàn quốc tham gia, được tổ chức ở trường CĐSP Nghệ An (2004) có 58 bài tham luận về năng lực dạy học trong đó chỉ có 4 bài rèn về năng lực giáo dục; hoặc ở hội thảo tổ chức ở trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (2006), trong số 22 bài tham luận về năng lực dạy học chỉ có 2 bài về năng lực giáo dục... GV chưa có sự quan tâm, chưa có năng lực HĐGD tốt thì khó khai thác, phát huy tối đa các thành tố của quá trình đào tạo, bồi dưỡng trong việc nâng cao năng lực HĐGD của SV. Đây là nguyên nhân ảnh hưởng nhiều nhất đến năng lực HĐGD ở SV. Cho nên, GV cần được đào tạo bồi dưỡng năng lực HĐGD thông qua lớp bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn định kì, trải nghiệm thực tế giáo dục ở trường phổ thông và bản thân mỗi GV nỗ lực học hỏi, nghiên cứu nhằm hoàn thiện năng lực HĐGD của bản thân.

Thứ hai, do cơ sở nền tảng năng lực HĐGD của SV hiện nay có những khiếm khuyết. Bởi vì, SV là sản phẩm của quá trình dạy học tập động. Họ thường coi trọng hoạt động học tập (SV xếp thứ nhất) hơn hoạt động tập thể, lao động, hoạt động xã hội (SV xếp thứ 5). Vì vậy, họ chưa có kinh nghiệm trong các hoạt động tập thể, hệ thống kĩ năng HĐGD còn hạn chế. Vì vậy, thiết kế hoạt động bồi dưỡng khoa học, sinh

Nguyên nhân	Đối tượng	GV			SV			GVPT		
		ĐTB	Thứ hạng	Mức độ	ĐTB	Thứ hạng	Mức độ	ĐTB	Thứ hạng	Mức độ
1	Chưa có sự quan tâm, đầu tư của cán bộ quản lí nhà trường CĐSP	3,1	5	4	3,1	3	4	3,2	4	4
2	GV còn hạn chế về năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm	3,2	6	4	3,4	9	4	3,4	8	4
3	GV chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của việc đào tạo, bồi dưỡng năng lực HGD, chưa có tâm huyết, nhiệt tình.	3,2	6	4	3,3	4	4	3,3	6	4
4	Nghèo nàn, đơn điệu về phương pháp tổ chức các hoạt động đào tạo bồi dưỡng	3,3	8	4	3,3	4	4	3,3	6	4
5	Thiếu thốn phương tiện, kinh phí, cơ sở vật chất.	2,9	1	3	3,2	4	4	2,9	1	3
6	Chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng năng lực HGD	3,0	3	3	3,2	4	4	3,2	4	4
7	SV chưa nhận thức đúng nên chưa tích cực tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng năng lực HGD.	3,5	9	4	3,3	8	4	3,4	8	4
8	Khâu tuyển chọn vào trường chưa tuyển về năng lực sư phạm (mới chỉ thi văn hóa)	2,9	1	3	2,8	1	3	3	2	3
9	Chưa có yêu cầu, tiêu chí đánh giá cụ thể, chưa coi như 1 tiêu chí xét tốt nghiệp.	3,0	3	3	2,9	2	3	3	2	3
10	Nguyên nhân khác:									

động, hấp dẫn phù hợp với đối tượng, điều kiện nhằm kích thích nhu cầu, hứng thú, sự tích cực, độc lập, sáng tạo của SV tham gia bồi dưỡng năng lực HGD là nhu cầu cấp thiết. Đồng thời, cần tổ chức các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch, quy trình hình thành năng lực HGD ở SV trong suốt quá trình đào tạo ở trường sư phạm.

Thứ ba, do chương trình, giáo trình đào tạo SV CĐSP hiện hành còn chung chung, chưa thiết thực với việc thực hiện các HGD ở trường THCS. Để hình thành năng lực HGD, trên nền tảng của Tâm lí học đại cương, Tâm lí học sư phạm và lứa tuổi, Giáo dục học đại cương thì học phần HGD ở trường THCS giữ vai trò chính. Môn học này có 45 tiết (30 lí thuyết, 15 thực hành). Chương trình chỉ quy định về mặt lí thuyết, còn thực hành không quy định cụ thể. Ngoài ra, học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên chỉ có một vài tiết rèn luyện kĩ năng HGD. Một số HGD, người giáo viên ở

trường THCS phải thực hiện nhưng trong chương trình đào tạo SV CĐSP hiện hành chưa có chẳng hạn như: Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, HGDNGLL, giáo dục học sinh chưa ngoan... Do không quy định bắt buộc trong chương trình, chỉ bồi dưỡng thêm, không kiểm tra, thi để chứng nhận kết quả học tập nên SV học đối phó, kém hiệu quả. Vì vậy, chúng ta cần xây dựng chương trình, giáo trình một cách thiết thực, cụ thể trong việc đào tạo năng lực HGD cho SV. Ngoài ra, trường sư phạm cần có những giải pháp tình thế như nghiên cứu thiết kế kế hoạch, các hoạt động bồi dưỡng ngoài giờ lên lớp để bổ sung những khiếm khuyết trong chương trình đào tạo bắt buộc hiện hành nhằm đáp ứng được yêu cầu thực tiễn năng lực HGD ở SV.

Thứ tư, do phương pháp tổ chức các hoạt động đào tạo bồi dưỡng chưa phù hợp, kém hiệu quả. Với giờ học căng thẳng trên lớp, SV phải học thêm những giờ học trái buổi hoặc buổi tối với việc thuyết trình, thông báo, thông tin tri thức, kĩ năng

của GV thì thật nhàm chán. Khi tham gia bồi dưỡng, SV đến lớp mới biết học gì, không chuẩn bị bài. Các lớp SV ghép vào hội trường học rất đông... Nói chung, phương pháp tổ chức bồi dưỡng chưa thu hút sự tập trung chú ý, chưa phát huy được vai trò chủ thể tích cực, sáng tạo của SV nên kiến thức, kĩ năng HGD đến với SV như "gió vào nhà trống". GV cần sử dụng hệ thống phương pháp tổ chức HGD để bồi dưỡng năng lực HGD chứ không chỉ có sử dụng phương pháp dạy học như hiện nay. Bởi vì, ngoài chuyển tải kiến thức, SV cần hơn nữa là rèn kĩ năng HGD, thực hành phương pháp tổ chức HGD ngay trong quá trình bồi dưỡng. Vì vậy, tìm phương pháp tổ chức hoạt động bồi dưỡng phù hợp, sinh động, hấp dẫn phát huy tối đa tính tích cực, độc lập sáng tạo của SV là giải pháp rất quan trọng cho việc nâng cao năng lực HGD cho SV.

Thứ năm, do thiếu điều kiện, phương tiện kinh phí để tổ chức các hoạt động bồi dưỡng dưới dạng trò chơi, sân chơi, các cuộc thi... những phần thưởng kích thích tính tích cực hoạt động của SV. Lao động thực hành của GV khó khăn, nặng nề hơn rất nhiều so với giờ lên lớp lí thuyết, vậy mà chế độ được tính chẳng là bao (2 tiết thực hành bằng 1 tiết lí thuyết) nên chỉ có những GV tâm huyết, say mê nghiên cứu khoa học mới có thể đầu tư thực hiện tốt. Vì vậy, nhà trường sư phạm và các cơ quan chức năng cần có sự đầu tư kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất, tinh công lao động cho GV một cách hợp lí.

Muốn nâng cao năng lực HGD của SV, chúng ta nên tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp.

Nhưng chú ý nhiều nhất là giải pháp nâng cao năng lực, phát huy vai trò chủ đạo của GV, chủ động của SV và phương pháp tổ chức các hoạt động bồi dưỡng. Đặc biệt là khai thác yếu tố phương pháp trong việc phát huy tối đa các thành tố của quá trình bồi dưỡng trong việc hình thành và phát triển năng lực HGD cho SV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Nhật Thăng, Đào Thanh Âm (1998), *Lịch sử giáo dục thế giới*, NXB Giáo dục.
2. Nguyễn Trọng Bảo (1996), *Gia đình, nhà trường, xã hội với việc phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ người tài*, NXB Giáo dục, t.165.
3. Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh (2006), *Kiểm yếu hội thảo khoa học - Đào tạo nghiệp vụ sư phạm tại các trường ĐHSP*, tr. 244.
4. Trường CĐSP Nghệ An (2004), *Kiểm yếu hội thảo khoa học - Công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong trường CĐSP*.
5. Trần Thị Hương (2005), *Xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập thực hành rèn luyện kỹ năng HGD trong dạy học môn giáo dục học ở đại học sư phạm*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học.
6. Phạm Viết Vượng (2005), *Li luận giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm.
7. Phùng Đình Mẫn, Trần Văn Hiếu, Thiều Thị Hương (2005), *Tổ chức HGD NGLL ở trường THPT*, NXB Giáo dục.

SUMMARY

The article presents the status quo of student teachers' ability to carry out educational activities while suggesting some solutions to enhance this ability.

PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO...

(Tiếp theo trang 28)

Theo quy trình này, thứ tự thực hiện các hoạt động ĐTN theo các bước từ (1) – (6), trong mỗi bước lại chia thành các bước thực hiện cụ thể, trong mỗi bước thực hiện lại chia thành các bước công việc cụ thể. Tổng thể các bước công việc sẽ thực hiện phương pháp đề ra, thực hiện toàn bộ các hoạt động ĐTN trong mỗi khóa đào tạo.

Cách đánh giá hiện trạng hoạt động ĐTN và đề xuất phương pháp ĐTN trong điều kiện cơ chế thị trường trên đây được áp dụng cho từng khóa ĐTN trong trường nghề.

Với phương pháp đề xuất, trường nghề có thể chủ động trong mọi hoạt động ĐTN phù hợp với khả năng của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Văn Kha (2007), *Đào tạo và sử dụng nhân lực trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Đặng Văn Thành (2007), "Mô hình đáp ứng toàn diện trong ĐTN", *Kiểm yếu hội thảo khoa học: Đào tạo giáo viên kĩ thuật, yếu tố quyết định chất lượng nguồn nhân lực, Đại học Sư phạm kĩ thuật TPHCM*.
3. Phúc Điền (2007), "Vi sao đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu xã hội", *Báo Tuổi trẻ*, thứ 2 ngày 8-10-2007, TPHCM.

SUMMARY

The article presents some activities in the content of vocational education in vocational schools and the criteria for evaluation in the practical conditions of the market economy.